



ECOVIS[®]
AFA VIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD

142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Ward, Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 5/2026

I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

- 1. Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP (NQ 66.16) ngày 07/04/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; Quyết định số 1109/QĐ-BTC (QĐ 1109) ngày 08/05/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế, hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

Theo đó, tại Mục 6 Phụ lục I ban hành kèm theo QĐ 1109 quy định không kê khai thuế TNCN tháng 4,5,6/2026 và chuyển sang kê khai thuế Quý 2.

Như vậy, từ 08/05/2026 doanh nghiệp, tổ chức trả thu nhập phát sinh khấu trừ thuế trong tháng 4/2026; 5/2026; 6/2026 sẽ thực hiện kê khai gộp vào quý II/2026. Thời gian nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo theo quy định.

Bên cạnh đó, NQ 66.16 có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2026 đến hết ngày 28/02/2027. Trường hợp có văn bản của cơ quan thẩm quyền hướng dẫn về TTHC kê khai thuế TNCN nêu trên được thông qua từ ngày 15/4/2026 đến trước ngày 01/3/2027 thì áp dụng theo VBQPPL đó và NQ 66.16 hết hiệu lực.

- 2. Nghị định số 105/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công đoàn về tài chính công đoàn**

2.1. Đối tượng thực hiện trích nộp theo Nghị định số 105/2026/NĐ-CP

Căn cứ theo Điều 2 của nghị định mới, nghĩa vụ đóng kinh phí công đoàn áp dụng cho hầu hết các mô hình tổ chức có sử dụng lao động trên lãnh thổ Việt Nam:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang, tổ chức chính trị – xã hội các cấp.
- Đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập (trừ đơn vị hưởng lương hoàn toàn từ ngân sách).
- Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thuê mướn lao động theo hợp đồng.
- Tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động hợp pháp có sử dụng lao động Việt Nam.

2.2. Thời hạn và phương thức đóng kinh phí công đoàn

- Thời hạn đóng kinh phí theo tháng: Các đơn vị trích nộp theo tháng phải hoàn thành nghĩa vụ chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng tiếp theo kỳ đóng. Việc khớp mốc thời gian với Bảo hiểm xã hội giúp doanh nghiệp quản trị dòng tiền tập trung, tránh các sai sót do lệch kỳ thanh toán.
- Chu kỳ đóng 3 tháng theo quy định mới: Đối với các đơn vị thuộc vùng sâu vùng xa hoặc quy mô đặc thù được phép đóng theo quý, thời hạn cuối cùng là ngày cuối cùng của tháng kế tiếp ngay sau khi kết thúc chu kỳ 3 tháng đó. Nếu vượt quá mốc này, đơn vị sẽ bị xử lý theo quy định về chậm đóng.

2.3. Phân biệt hành vi chậm đóng và không đóng kinh phí công đoàn

Điều 6 của văn bản quy định cụ thể mức độ vi phạm để cơ quan chức năng có căn cứ xử lý hành chính. Doanh nghiệp cần đối chiếu bảng sau để nhận diện rủi ro:

TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH	HÀNH VI CHẬM ĐÓNG	HÀNH VI KHÔNG ĐÓNG
Thời gian quá hạn	Ngay sau ngày cuối cùng của hạn đóng	Sau 60 ngày kể từ khi hết hạn đóng
Tình trạng trích nộp	Đã nộp một phần nhưng chưa đủ số tiền	Hoàn toàn không trích nộp hoặc nộp thiếu trầm trọng
Căn cứ nhân sự	Đóng đủ số người nhưng thiếu tiền do tính toán sai	Đóng thiếu số lượng người lao động phải đóng

Lưu ý: Hành vi không đóng kinh phí công đoàn theo Nghị định số 105/2026/NĐ-CP sẽ dẫn đến các chế tài nghiêm khắc hơn, bao gồm cả việc công khai danh sách vi phạm trên các cổng thông tin của ngành lao động.

2.4. Điều kiện hưởng chính sách miễn giảm và tạm dừng đóng

Đây là phần có thay đổi quan trọng về điều kiện định lượng để hỗ trợ các đơn vị gặp khó khăn. Doanh nghiệp cần phân biệt rõ hai nhóm ưu đãi này:

NỘI DUNG	GIẢM MỨC ĐÓNG	TẠM DỪNG ĐÓNG
Điều kiện về lao động	Cắt giảm trên 50% lao động đóng BHXH	Cho nghỉ việc từ 50% lao động trở lên
Điều kiện tài sản	Thiệt hại trên 50% giá trị tài sản	Thiệt hại trên 50% giá trị tài sản (không tính đất)
Mức áp dụng	Giảm tối đa 20% mức đóng chuẩn	Tạm dừng hoàn toàn việc trích nộp
Thời hạn tối đa	06 tháng mỗi lần xét duyệt	12 tháng cho một chu kỳ áp dụng

Lưu ý: Sau khi kết thúc thời hạn ưu đãi được phê duyệt, doanh nghiệp phải tự động quay lại thực hiện nghĩa vụ đóng đầy đủ theo quy định mà không cần văn bản nhắc nhở.

2.5. Những giới hạn quan trọng về quản lý tài chính công đoàn

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước chỉ dùng cho các mục đích tại Điều 10, tuyệt đối không cấp ngược lại cho công đoàn cấp dưới.
- Mức chi hỗ trợ cá nhân ngoài hệ thống không quá 03 lần lương cơ sở; mức chi cho tập thể không quá 15 lần lương cơ sở.
- Mỗi đơn vị chỉ được thực hiện chi hỗ trợ đặc thù tối đa 04 lần trong một năm tài chính để ưu tiên ngân sách cho hoạt động thường xuyên tại cơ sở.

2.6. Tác động thực tế của Nghị định 105/2026/NĐ-CP tới doanh nghiệp

Việc triển khai quy định mới đòi hỏi sự thay đổi trong cách vận hành của bộ phận kế toán và nhân sự:

- Chuẩn hóa dữ liệu liên thông: Doanh nghiệp cần khớp đúng dữ liệu lương, số người đóng BHXH và số tiền kinh phí công đoàn để tránh bị truy thu.
- Minh bạch quan hệ lao động: Việc công khai chi tiêu kinh phí giúp giảm thiểu xung đột nội bộ và tăng cường niềm tin của người lao động.
- Tối ưu chi phí hợp pháp: Việc nắm vững điều kiện miễn giảm giúp doanh nghiệp xây dựng phương án tài chính dự phòng hiệu quả trong giai đoạn kinh doanh khó khăn.

2.7. Lưu ý cho doanh nghiệp khi triển khai quy định theo Nghị định 105/2026/NĐ-CP

Để thực thi đúng tinh thần của văn bản pháp lý này, đơn vị sử dụng lao động nên chú trọng:

- Rà soát danh sách lao động thuộc diện đóng kinh phí hàng tháng để đảm bảo tính chính xác trước khi trích nộp.
- Hạch toán khoản phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh để được tính trừ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ chứng minh thiệt hại hoặc cắt giảm lao động nếu thực hiện các thủ tục xin giảm hoặc tạm dừng đóng.

Nghị định số 105/2026/NĐ-CP bắt đầu có hiệu lực thi hành từ ngày 16/5/2026, quy định chi tiết về việc quản lý và thực hiện nghĩa vụ tài chính công đoàn. Văn bản này thay thế Nghị định 191/2013/NĐ-CP để phù hợp với những thay đổi trong Luật Công đoàn 2024.

3. Nghị định số 168/2026/NĐ-CP (NĐ 168) ngày 15/05/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số

Trong đó, NĐ 168 có quy định điều kiện, thủ tục hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai; mức hỗ trợ tài chính và trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ tài chính khi sinh con theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Dân số; Theo đó, điều kiện hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai như sau:

Lao động nữ sinh con thứ hai, lao động nam khi vợ sinh con thứ hai đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và được hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Dân số thuộc các trường hợp sau:

- a) Lao động nữ khi sinh con mà tại thời điểm sinh có một con để còn sống;*
- b) Lao động nam khi vợ sinh con mà tại thời điểm sinh, người vợ có một con để còn sống.*

Mức hỗ trợ tài chính tối thiểu là 2.000.000 đồng/phụ nữ khi sinh con thuộc trường hợp sau:

- a) Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người;*
- b) Phụ nữ ở tỉnh, thành phố có mức sinh dưới mức sinh thay thế;*
- c) Phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.*

Phụ nữ khi sinh con đồng thời thuộc các trường hợp được quy định tại điểm a, b và điểm c trên thì được hưởng một mức hỗ trợ.

NĐ 168 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2026.

II. CÔNG VĂN MỚI ĐÁNG LƯU Ý

1. Công văn số 3078/CT-NVT ngày 15/05/2026 của Cục Thuế về việc xác thực sinh trắc học người đại diện theo pháp luật đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký sử dụng HĐĐT

1.1. Phạm vi áp dụng

- Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng HĐĐT;
- Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thay đổi thông tin đăng ký sử dụng HĐĐT do thay đổi thông tin về người đại diện theo pháp luật; đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; chủ doanh nghiệp tư nhân (sau đây gọi là “NDDPL”)

1.2. Đối tượng thực hiện sinh trắc học

NDDPL của doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã nêu tại điểm 1 công văn này (trừ trường hợp là người nước ngoài chưa đáp ứng quy định về định danh điện tử mức độ 02 của hệ thống định danh và xác thực điện tử theo lộ trình thực hiện của cơ quan chức năng).

1.3. Điều kiện thực hiện:

- NDDPL có tài khoản định danh điện tử mức độ 02 trên VNeID, đã cài đặt và sử dụng ứng dụng eTax Mobile.
- Thông tin về NDDPL tại dữ liệu đăng ký thuế của cơ quan thuế khớp đúng với thông tin định danh của cá nhân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.4. Trình tự thực hiện:

- Khi tiếp nhận Tờ khai Đăng ký/Thay đổi thông tin đăng ký sử dụng HĐĐT (Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT) từ người nộp thuế, Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử (Cổng thông tin HĐĐT-CTĐT) gửi yêu cầu thực hiện xác thực sinh trắc học bằng nhận diện khuôn mặt tới NDDPL thông qua ứng dụng eTax Mobile.

- Người đại diện theo pháp luật thực hiện xác thực sinh trắc học trên ứng dụng eTax Mobile theo các bước hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo công văn này.

- Sau khi xác thực sinh trắc học thành công, Cổng thông tin HĐĐT-CTĐT tiếp tục xử lý thông tin trên tờ khai 01/ĐKTĐ-HĐĐT để gửi Thông báo về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký/thay đổi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Quy trình quản lý hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử ban hành theo Quyết định số 2799/QĐ-CT ngày 06/8/2025 của Cục Thuế.

2. Công văn số 3047/CT-CS ngày 14/05/2026 của Cục Thuế về thuế giá trị gia tăng

Trường hợp hợp đồng giữa các bên là **cung cấp vật tư, thiết bị gắn với thi công, xây dựng công trình** thì thời điểm lập hóa đơn như sau:

- Đối với hàng hóa: Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
- Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt: Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Giá tính thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT.

3. Công văn số 3008/CT-CS ngày 13/05/2026 của Cục Thuế về khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

Khoản chi phí tương ứng với phần **thuế GTGT đầu ra của hàng biểu, hàng tặng không thu tiền** theo quy định của pháp luật về thuế GTGT phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; phần thuế GTGT phải nộp phát sinh của hàng hóa, dịch vụ sử dụng để tài trợ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

4. Công văn số 3006/CT-CS ngày 13/05/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế TNDN

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư phát triển dự án đang hoạt động như mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất (gọi chung là dự án đầu tư mở rộng) nếu **đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn, lĩnh vực và một trong 3 tiêu chí** về nguyên giá tài sản cố định tăng thêm, tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm, công suất thiết kế tăng thêm theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP và khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính thì dự án đầu tư mở rộng được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định.

Trường hợp Công ty đang hoạt động có đầu tư nâng cấp, thay thế đổi mới công nghệ của dự án đang hoạt động thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP mà **không đáp ứng một trong ba tiêu chí** quy định đối với dự án đầu tư mở rộng thì ưu đãi thuế TNDN thực hiện theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có).

5. Công văn số 2994/CT-CS ngày 13/05/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế TNDN

Công ty kinh doanh thương mại mặt hàng bia là hàng hóa thuộc đối tượng **chịu thuế tiêu thụ đặc biệt** theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 2 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 70/2014/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 106/2016/QH13 và Luật số 03/2022/QH15; điểm c Khoản 1 Điều 2 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15. Do đó, thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại mặt hàng bia của Công ty không được miễn thuế TNDN theo quy định tại điểm b3 Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

6. Công văn số 2979/CT-CS ngày 12/05/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT

6.1. Về thuế GTGT

Về nguyên tắc trong trường hợp Công ty A ở nước ngoài thành lập Công ty B tại Việt Nam và cung cấp dịch vụ tại Việt Nam thì doanh thu về hội nghị và doanh thu triển lãm tổ chức tại Việt Nam không đáp ứng quy định về thuế suất thuế GTGT 0%.

6.2. Về thuế GTGT áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam

Trường hợp nêu tại văn bản của Công ty liên quan đến dịch vụ quảng cáo, tiếp thị thì thuộc đối tượng áp dụng thuế GTGT theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Thông tư số 69/2025/TT-BTC.



7. Công văn số 2965/CT-CS ngày 13/05/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Trường hợp sản phẩm được xác định là **sản phẩm phần mềm** và **dịch vụ phần mềm** theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, pháp luật về công nghiệp công nghiệp số và pháp luật liên quan thì thuộc **đối tượng không chịu thuế GTGT** theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp sản phẩm không đáp ứng quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, pháp luật về công nghiệp công nghiệp số và pháp luật liên quan thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Trường hợp vướng mắc trong việc xác định sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm, đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan quản lý chuyên ngành (Bộ Khoa học và Công nghệ) để được hướng dẫn thực hiện.

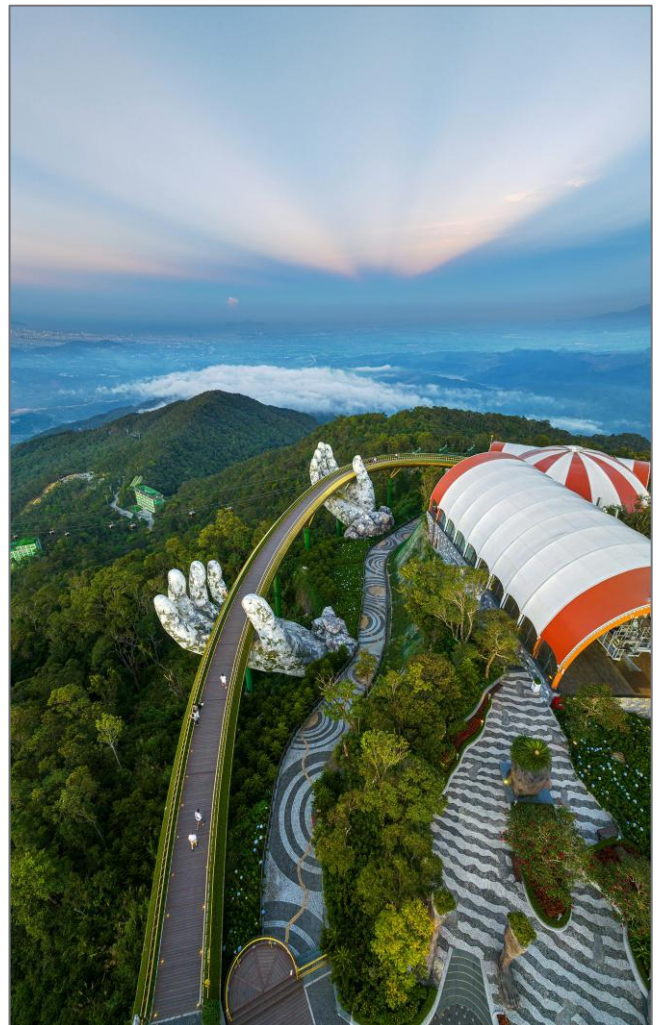
8. Công văn số 2995/CT-CS ngày 13/05/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế

Hoạt động **chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nước ngoài** trước ngày 15/12/2025 được thực hiện theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật Thuế TNDN số 32/2013/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hoạt động chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nước ngoài dưới hình thức giao dịch tái cơ cấu sở hữu của các công ty trong nội bộ tập đoàn quy định tại Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, Điều 7 Thông tư số 20/2026/TT-BTC được áp dụng kể từ ngày Nghị định số 320/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành - ngày 15/12/2025.

9. Công văn số 2778/CT-NVT ngày 04/05/2026 của Cục Thuế về hoàn thuế GTGT

Trường hợp Dự án A đã được cơ quan cấp phép cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh lần 2 ngày 15/5/2025 thay đổi tiến độ đầu tư đến quý IV/2027, đề nghị Thuế thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, phối hợp với cơ quan cấp phép đầu tư trên địa bàn để xác định cụ thể Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần 2 ngày 15/5/2025 cấp cho Ban Quản lý Dự án B có phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư hay không. Trên cơ sở đó, đề nghị Thuế thành phố rà soát thành phần hồ sơ, thủ tục, điều kiện hoàn thuế, việc tuân thủ các quy định về kê khai thuế để xử lý theo quy định và theo thẩm quyền.



Liên hệ

Bản tin này được ECOVIS AFA VIETNAM cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác và cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này vào các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.



Nguyễn Hải Nam

P. Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc
0916 020 113
nam.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trọng Hiếu

Chủ tịch HĐQT
0914 015 678
hieu.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trung Dũng

Phó Tổng Giám đốc
0917 705 379
dung.nguyen@ecovis.com.vn



Phạm Quang Trung

Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
0935 58 3456
trung.pham@ecovis.com.vn



Lê Huy Đông

Giám đốc Tư vấn - Đào tạo
0944 322 988
dong.le@ecovis.com.vn



Nguyễn Thị Hiền Giang

Trưởng phòng Tư vấn – Đào tạo
0933 224 968
giang.nguyen@ecovis.com.vn

